TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 62/2019/DS-PT
Ngày 14/6/2019
V/v *"Tranh chấp về giao dịch liên quan đến tài sản thi hành án và yêu cầu hủy quyết định cá biệt"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán

Các Thẩm phán: Ông Lê Phước Thanh, bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 69/TBTL-TA ngày 18/01/2019 về *"Tranh chấp về giao dịch liên quan đến tài sản thi hành án và yêu cầu hủy quyết định cá biệt"*, do Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2018/DSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 478/2019/QĐ-PT ngày 27/5/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Vụ án có các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Thanh P - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T1, tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: số 18B, đường T2, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam; anh P có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Ái L; cùng địa chỉ: nhà số 265/12/16 Đường T3, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam; ông H, bà L đều vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Thị N; địa chỉ: nhà số 18/2, đường Y, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam; có đơn đền nghị Tòa xét xử vắng mặt.

3.2. Bà Huỳnh Thị Bích L1, địa chỉ: số 265, đường T3, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam; có đơn đề nghị Tòa xét xử vắng mặt.

3.3. Bà Nguyễn Thị M; địa chỉ: nhà số 209, đường T3, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người đại diện theo Văn bản ủy quyền ngày 08/6/2018 của bà M là ông Phạm Xuân L2 (địa chỉ: 584 đường H1, phường C1, thành phố H2, tỉnh Quảng Nam), ông L2 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

3.4. Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam. Người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Văn C (Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam) có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

3.5. Ngân hàng Thương mại cổ phần A1 - Chi nhánh Quảng Nam; địa chỉ: Số 129 - 131, đường P1, phường P2, thành phố T1, Quảng Nam. Người đại diện theo

pháp luật: Ông Nguyễn Hải Phú - Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần A1, Chi nhánh Quảng Nam ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Trần Thị Bích D1(Văn bản ủy quyền ngày 08/11/2018), vắng mặt.

3.6. Văn phòng Công chứng Q; địa chỉ: số 12, đường P1, thành phố T1, Quảng Nam. Người đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 18/6/2018 của Trưởng văn phòng Công chứng Q là ông Châu Trương D (chuyên viên nghiệp vụ Văn phòng Công chứng Q), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2017 và quá trình tố tụng, nguyên đơn là anh Trần Thanh P - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T1, tỉnh Quảng Nam trình bày: Theo Quyết định số 12/2015/QĐST-DS và số 13/2016/QĐST-DS cùng ngày 24/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố T1 thì vợ chồng ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Ái L phải thanh toán cho bà Huỳnh Thị Bích L1 198.000.000 đồng và thanh toán cho bà Lê Thị N 93.000.000 đồng Trong quá trình tổ chức thi hành Chấp hành viên đã làm đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự; tuy nhiên, qua xác minh được biết ông H và bà L có tài sản là nhà và đất ở tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 9, diện tích 114,8 m^2 tại phường A, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam, nhưng tài sản này đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP A1 Quảng Nam để vay 450.000.000 đồng. Ngoài tài sản trên ông H, bà L không có tài sản nào khác để đảm bảo việc thi hành án. Chấp hành viên đã làm việc với các đương sự đi đến thống nhất trả dần hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông H bà L không làm theo đúng thỏa thuận mà đã đem tài sản là nhà và đất của mình làm thủ tục tặng cho bà Nguyễn Thị M (em ruột bà L), được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai T1 đăng ký biến động ngày 21/10/2016 nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án đối với bà L1 và bà N. Tài sản nhà và đất ở của ông H bà L sau khi làm thủ tục tặng cho bà M thì tiếp tục thế chấp tại Ngân hàng TMCP A1 Quảng Nam vay 350.000.000 đồng. Để đảm bảo việc thi hành án, chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T1 yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa bên tặng cho ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Ái L và bên được tặng cho bà Nguyễn Thị M được Văn phòng Công chứng Q công chứng ngày 7/10/2016 vô hiệu; hủy đăng ký biến động sang tên bà Nguyễn Thị M của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai T1 ngày 21/10/2016.

- Bị đơn là vợ chồng ông H, bà L trình bày: Trước đây, Ông Bà có vay Ngân hàng A1 450.000.000 đồng, thế chấp bằng quyền sử dụng thửa đất số 167, tờ bản đồ số 9, diện tích 114,8 m^2 tại phường A, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam. Khi đến hạn trả nợ, bà M là người đã trả khoản nợ này tại Ngân hàng A1 nên để trả nợ bà M thì Ông Bà đã chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất nêu trên cho bà M, nhưng lập Hợp đồng tặng cho nhằm trốn thuế. Hợp đồng tặng cho giữa Ông Bà với bà M hoàn toàn tự nguyện, được công chứng chứng thực tại Văn phòng công chứng Q; bà M cũng đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai T1 đăng ký biến động sang tên bà M ngày 21/10/2016 và hiện nay, Ông Bà vẫn còn nợ tiền của bà M nên đề nghị Tòa án xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chấp hành viên Trần Thanh P để bảo đảm quyền lợi cho bà M.

Về khoản nợ phải thi hành đối với bà L1 và bà N thì trước đây Ông Bà có thỏa thuận với Chi cục Thi hành án thành phố T1 sẽ trả dần hàng tháng 3.000.000 đồng đến khi trả hết nợ, nhưng hiện nay vì hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, phải trả nhiều khoản nợ khác mà thu nhập của hai vợ chồng không đủ nên Ông Bà đề nghị được trả số tiền ít hơn 3.000.000đ/tháng để có khả năng trả nợ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N và bà Huỳnh Thị Bích L1 có cùng trình bày:* Vợ chồng ông H, bà L phải thanh toán cho bà N 93.000.000 đồng, thanh toán cho bà L1 198.800.000 đồng. Do thấy hoàn cảnh vợ chồng ông H, bà L khó khăn nên bà N, bà L1 chấp nhận cho trả trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng, nhưng ông H bà L chỉ trả được 2 tháng thì dừng. Ông H, bà L còn nợ bà L1 192.000.000 đồng, nợ bà N 90.000.000đồng, nhưng chỉ còn tài sản duy nhất là quyền sử dụng nhà đất tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 9, diện tích 114,8 m^2 tại phường A, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam nên việc ông H bà L tặng cho nhà đất này cho bà M là cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ thi hành án nên yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị M (do người đại diện theo ủy quyền) trình bày:* Vợ chồng ông H, bà L vay tiền tại Ngân hàng A1 được thế chấp bằng quyền sử dụng đất và nhà tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 9, diện tích 114,8 m^2 tại phường A, thành phố T1. Khi đến hạn trả nợ, bà M đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà của ông H, bà L với giá 550.000.000 đồng (nhưng nhằm trốn thuế nên hai bên lập Hợp đồng tặng cho), trong đó bà M nộp cho Ngân hàng A1 để trả nợ thay là 453.676.000 đồng và trừ nợ cho ông H bà L là 96.324.000 đồng. Tài sản đã được chỉnh lý, sang tên bà M, nhưng không ai có ý kiến gì và hiện nay bà M thế chấp tại Ngân hàng để vay vốn, đồng thời, ông H bà L vẫn phải thi hành án trả nợ dần bà N, bà L1 hàng tháng nên bà M đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đại diện Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam trình bày:* Ngày 07/10/2016, ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Ái L lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị M đối với thửa đất số 167, tờ bản đồ số 9, diện tích 114,8 m^2 tại phường A, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam được Văn phòng công chứng Q công chứng ngày 07/10/2016. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, ngày 19/10/2016 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai T1 đã lập phiếu chuyển thông tin số 2900/PCTTĐC gửi Chi cục Thuế T1 để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, bà M đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định. Ngày 21/20/2016 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai T1 tiến hành chỉnh lý biến động và trả kết quả cho bà M theo đúng quy định hiện hành. Từ nội dung trên Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam nhận thấy việc tiếp nhận hồ sơ và thực hiện chỉnh lý biến động của ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Ái L cho bà Nguyễn Thị M là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17, điểm a khoản 1 Điều 18 Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT; điểm 1 khoản 2 Điều 61 Nghị định 43/2014 ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Tuy nhiên, ngày 22/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã có kiến nghị số 113/KN-VKS cho rằng việc làm trên của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai T1 vi phạm Điều 11 Luật Thi hành án; do vậy, Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam sẽ thực hiện sau khi có Bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân các cấp theo đúng quy định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần A1 - Chi nhánh Quảng Nam trình bày: Ngày 27/9/2017 bà Nguyễn Thị M và ông Thái Viết N có ký hợp đồng thế chấp 05 bất động sản với Ngân hàng A1, trong đó có bất động sản là thửa đất số 167, tờ bản đồ số 9, diện tích 114,8 m^2 tại phường A, thành phố T1, hợp đồng này đã được công chúng ngày 27/9/2017. Ngân hàng đã thực hiện việc đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai T1 ngày 27/9/2017. Sau khi hoàn tất các thủ tục công chứng và đăng ký theo quy định, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 6.200.000.000 đồng cho ông Thái Viết N và và Nguyễn Thị M. Ngân hàng nhận thấy rằng việc cho vay và thế chấp của Ngân hàng là hoàn toàn hợp pháp, ngay tình, đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Văn phòng Công chứng Q trình bày: Ngày 07/10/2016 Văn phòng Công chứng Q nhận được yêu cầu công chứng Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Ái L tặng cho bà Nguyễn Thị M. Văn phòng công chứng đã yêu cầu các bên xuất trình các giấy tờ, hồ sơ có liên quan, soạn thảo hợp đồng theo yêu cầu của các bên. Sau đó kiểm tra tính xác thực và hợp pháp của hợp đồng, xem xét các giấy tờ khác đảm bảo quy định của pháp luật. Yêu cầu công chứng là hợp lệ, người yêu cầu công chứng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tài sản giao dịch không tranh chấp, không bị kê biên nên Công chứng viên đã công chứng hợp đồng tặng cho theo quy định của pháp luật, hồ sơ công chứng được vào sổ số công chứng là 1801 ngày 07/10/2016.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2018/DSST ngày 09/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định:

Căn cứ Điều 117, Điều 122 Bộ luật dân sự; Điều 11, Điều 24, Điều 75 Luật Thi hành án dân sự; Điều 26, Điều 34, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thanh P Chấp hành viên Chi cục Thi hành án thành phố T1.

1.1. Tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 167, tờ bản đồ số 9, diện tích 114,8 m^2 tại phường A, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam giữa bên tặng cho ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Ái L và bên được tặng cho bà Nguyễn Thị M được Văn phòng Công chứng Q công chứng ngày 7/10/2016 vô hiệu;

1.2. Hủy đăng ký biến động sang tên bà Nguyễn Thị M của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai T1 ngày 21/10/2016 đối với nhà và đất tại thửa số 167, tờ bản đồ số 9, diện tích 114,8 m^2 tại phường A, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Ái L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

- Ngày 25/11/2018, bà Nguyễn Thị M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ việc hỏi và tranh luận tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bà Nguyễn Thị M (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án) ủy quyền cho ông Phạm Xuân L2 tham gia tố tụng *"ở giai đoạn xét xử sơ thẩm và ở giai đoạn xét xử phúc thẩm"* (bút lục 127). Sau khi xét xử sơ thẩm, bà M có đơn kháng cáo; Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập bà M hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bà M vắng mặt, còn ông Phạm Xuân L2 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị M.

[2]. Theo đơn yêu cầu của bà Huỳnh Thị Bích L1 và bà Lê Thị N (là những người được thi hành án theo nội dung Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 12/2016/QĐST-DS và số 13/2016/QĐST-DS cùng ngày 24/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố T1) thì Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T1 đã ban hành các Quyết định Thi hành án số 462/QĐ-CCTHADS và 474/QĐ-THADS ngày 19/4/2016 yêu cầu ông H và bà L phải thanh toán cho bà L1 198.000.000 đồng, thanh toán cho bà N 93.000.000 đồng. Quá trình tổ chức thi hành án Chấp hành viên đã làm đầy đủ các thủ tục thi hành án dân sự như giao các Quyết định thi hành án cho các đương sự; tiến hành làm việc với các đương sự về giải quyết việc thi hành án; xác minh điều kiện thi hành án; phối hợp tổ chức thi hành án. Khi xác minh điều kiện thi hành án thì Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T1 thấy ông H, bà L có tài sản duy nhất là nhà và đất tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 9, diện tích 114,8m^2 tại phường A, T1, Quảng Nam, nhưng đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP A1 nên ngày 02/6/2016 và ngày 12/8/2016 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T1 đã gửi Công văn đề nghị Ngân hàng phối hợp xử lý tài sản mà vợ chồng ông H, bà L đang thế chấp tại Ngân hàng. Ngày 07/10/2016 tại Văn phòng Công chứng Q, vợ chồng ông H, bà L ký Hợp đồng tặng cho nhà đất tại địa chỉ thửa đất số 167, tờ bản đồ số 9 nêu trên cho bà Nguyễn Thị M (là em ruột của bà L).

[3]. Ngày 15/6/2016, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T1 gửi Công văn tới Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai T1 đề nghị xem xét, phối hợp để theo dõi việc biến động của tài sản, nội dung Công văn ghi rõ:*"Nếu ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Ái Lan có yêu cầu về đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng đối với tài sản này thì đề nghị thông báo kịp thời cho Chi cục THADS thành phố T1 biết để phối hợp giải quyết trước khi thực hiện"*. Tuy nhiên, đến ngày 19/10/2016 khi tiếp nhận hồ sơ chỉnh lý biến động của bà Nguyễn Thị M thì Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai T1 không thông báo cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T1 mà vẫn thực hiện các thủ tục xử lý hồ sơ và ngày 21/10/2016 thực

hiện chỉnh lý biến động sang tên bà M là vi phạm Điều 11 Luật Thi hành án dân sự gây khó khăn cho việc thi hành án, tạo điều kiện cho người bị thi hành án tẩu tán tài sản.

Từ [2] và [3] nêu trên cấp phúc thẩm xét thấy: Ông H, bà L mặc dù có nghĩa vụ thi hành án trả nợ cho bà L1 và bà N theo nội dung Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 12/2016/QĐST-DS và số 13/2016/QĐST-DS cùng ngày 24/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố T1 và đã bị Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T1 ban hành Quyết định số 462/QĐ-CCTHADS và số 474/QĐ-THADS ngày 19/4/2016 buộc thanh toán cho bà L1 198.000.000 đồng, bà N 93.000.000 đồng; nhưng ngày 07/10/2016 lại cố tình ký Hợp đồng tặng cho tài sản duy nhất còn lại là nhà đất tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 9 nêu trên là cố tình trốn tránh nghĩa vụ thi hành án; còn Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai T1 mặc dù đã nhận được Công văn của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T1, nhưng không thông báo cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T1 mà thực hiện chỉnh lý biến động sang tên bà M là vi phạm Điều 11 Luật Thi hành án dân sự gây khó khăn cho việc thi hành án, tạo điều kiện cho người bị thi hành án tẩu tán tài sản. Vì các lý do trên, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 và Điều 11, 75 Luật Thi hành án dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh P (chấp hành viên Chi cục Thi hành án thành phố T1) tuyên hợp và hủy đăng ký biến động sang tên bà M của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai T1 ngày 21/10/2016 đối với nhà đất tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 9 nêu trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4]. Đối với tài sản đang được thế chấp tại Ngân hàng A1, Chi nhánh Quảng Nam là quyền sử dụng thửa đất số 167, tờ bản đồ số 9, diện tích 114,8 m^2 tại phường A, thành phố T1 sau khi được tặng cho và chuyển quyền sở hữu cho bà M đã được thế chấp tại ngân hàng A1 cùng với 04 bất động sản khác theo Hợp đồng thế chấp số TAK.BĐCN. 121.270917 ngày 27/9/2017. Sau khi hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất bị tuyên vô hiệu và hủy đăng ký biến động quyền sử dụng thửa đất và nhà sang tên bà Nguyễn Thị M của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai T1 ngày 21/10/2016 thì tài sản thế chấp của bà M là quyền sử dụng đất tại thửa 167, tờ bản đồ số 9 không còn là tài sản đảm bảo tại Ngân hàng A1, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TAK.BĐCN. 121.270917 ngày 27/9/2017 bị vô hiệu một phần đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa 167, tờ bản đồ số 9 tại phường A, thành phố T1. Tuy nhiên các đương sự không yêu cầu giải quyết Hợp đồng thế chấp này; hơn nữa tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Ngân hàng A1 có ý kiến sẽ phối hợp với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T1 xử lý thửa đất số 167, tờ bản đồ số 9, diện tích 114,8 m^2 tại phường A, thành phố T1 mà bà M đã thế chấp để bảo đảm quyền lợi của Ngân hàng và quyền lợi của những người được thi hành án; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét hậu quả vô hiệu của hợp đồng thế chấp này mà tách ra nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác là có cơ sở, đúng pháp luật.

[5] Bà Nguyễn Thị M kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tuyên xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị M, giữ nguyên quyết định tại Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2018/DSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, cụ thể như sau:

Căn cứ Điều 117, Điều 122 Bộ luật dân sự; Điều 11, Điều 24, Điều 75 Luật Thi hành án dân sự; Điều 26, Điều 34, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử:

(1). Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thanh P Chấp hành viên Chi cục Thi hành án thành phố T1:

1.1. Tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 167, tờ bản đồ số 9, diện tích 114,8 m^2 tại phường A, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam giữa bên tặng cho ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Ái L và bên được tặng cho bà Nguyễn Thị M được Văn phòng Công chứng Q công chứng ngày 7/10/2016 vô hiệu;

1.2. Hủy đăng ký biến động sang tên bà Nguyễn Thị M của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai T1 ngày 21/10/2016 đối với nhà và đất tại thửa số 167, tờ bản đồ số 9, diện tích 114,8 m^2 tại phường A, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam.

(2). Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Ái L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

(3). Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng, trừ vào 300.000 đồng bà M đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai thu số 0000210 ngày 29/11/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam thì bà M đã thi hành xong khoản tiền này.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Pháp chế và quản lý khoa học TANDTC;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam (để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân